

Ngày 31/03/2025	13,800 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	7.8%	20.0%	25.5%

	2024	
ROE	7.1%	+/- YoY ▲ 0.1%

	Q1/25		
DT thuần	6.43	QoQ ▼ 2.14 ▼ 24.9%	YoY ▼ 0.87 ▼ 11.9%
	tỷ VNĐ		

	2024	
DT thuần	31.7	YoY ▼ 2.50 ▼ 7.2%
	tỷ VNĐ	

	Q1/25		
LN gộp	3.11	QoQ ▲ 0.09 ▲ 2.9%	YoY ▼ 0.19 ▼ 5.8%
	tỷ VNĐ		

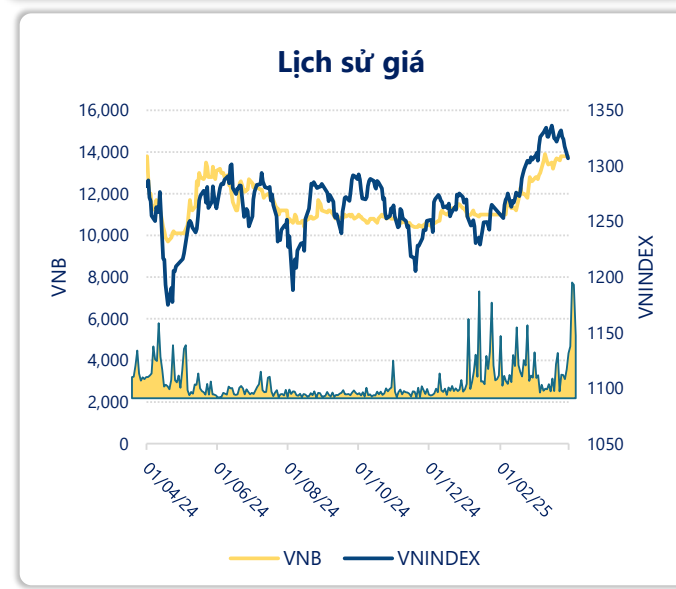
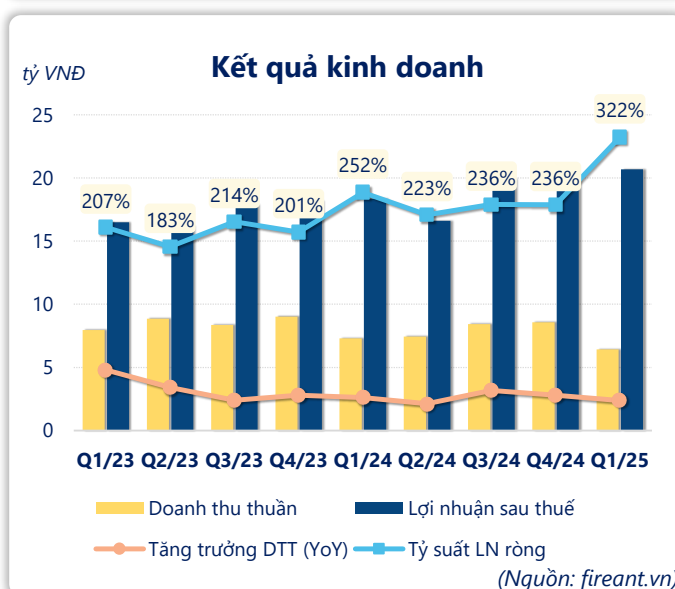
	2024	
LN gộp	13.2	YoY ▼ 0.80 ▼ 5.9%
	tỷ VNĐ	

	Q1/25		
LN thuần	25.9	QoQ ▲ 0.70 ▲ 2.6%	YoY ▲ 3.00 ▲ 12.9%
	tỷ VNĐ		

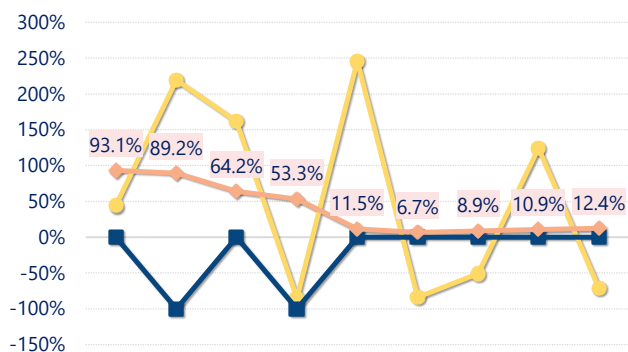
	2024	
LN thuần	94.0	YoY ▲ 8.00 ▲ 9.3%
	tỷ VNĐ	

	Q1/25		
LN sau thuế	20.7	QoQ ▲ 0.50 ▲ 2.4%	YoY ▲ 2.30 ▲ 12.4%
	tỷ VNĐ		

	2024	
LN sau thuế	75.1	YoY ▲ 6.30 ▲ 9.2%
	tỷ VNĐ	



Tăng trưởng lợi nhuận

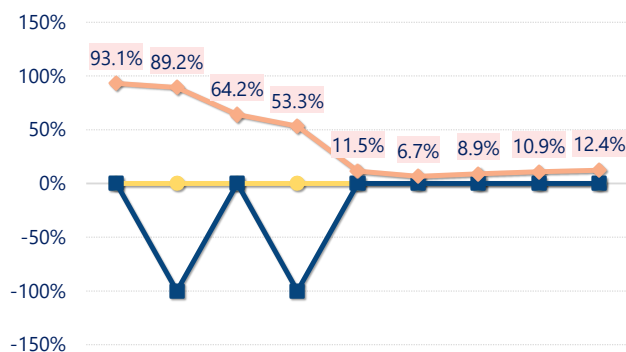


Q1/23 Q2/23 Q3/23 Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25

● Tăng trưởng LN thuần (YoY)
 ■ Tăng trưởng EBIT (YoY)
 ● Tăng trưởng LN sau thuế (YoY)

(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí

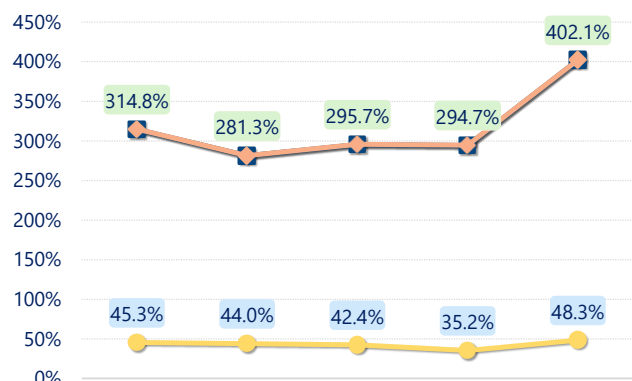


Q1/23 Q2/23 Q3/23 Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25

● Tăng trưởng CP lãi vay (YoY)
 ■ Tăng trưởng EBIT (YoY)
 ● Tăng trưởng LN sau thuế (YoY)

(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận

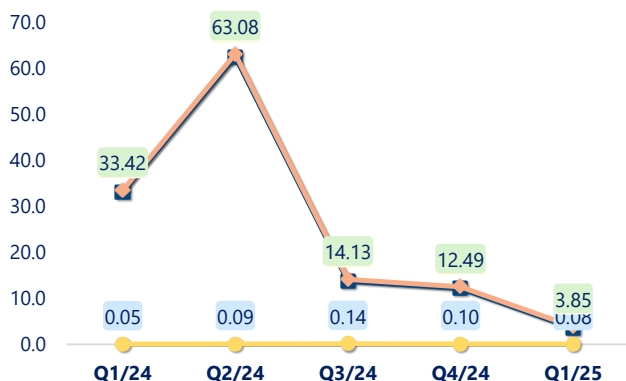


Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25

● Tỷ suất LN gộp
 ■ Tỷ suất LN thuần
 ● Tỷ suất lãi EBIT

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

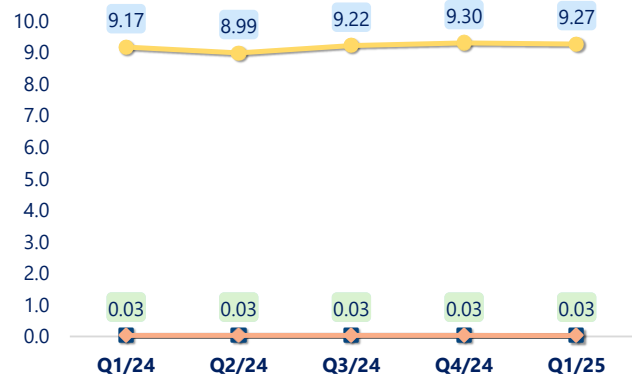


Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25

● Tỷ số thanh toán tiền mặt
 ■ Tỷ số thanh toán nhanh
 ● Tỷ số thanh toán hiện hành

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

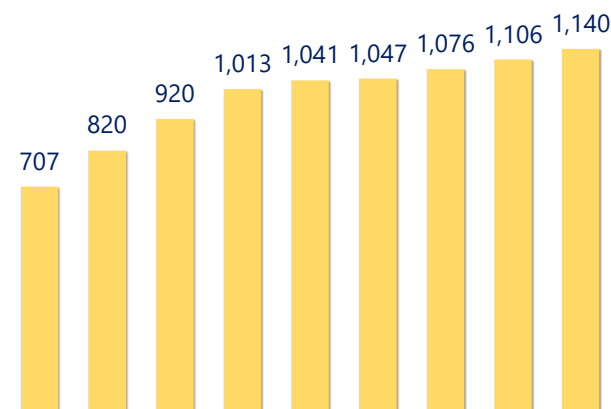


Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25

● Vòng quay TSCĐ
 ■ Vòng quay Tổng TS
 ● Vòng quay VCSH

(Nguồn: fireant.vn)

EPS



Q1/23 Q2/23 Q3/23 Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	6.43	7.30	-11.9%	31.7	34.2	-7.2%
Giá vốn hàng bán	3.32	3.99	-16.7%	18.6	20.2	-8.1%
Lợi nhuận gộp	3.11	3.30	-5.8%	13.2	14.0	-5.9%
Doanh thu HĐTC	29.1	25.8	12.8%	109	99.1	9.8%
Chi phí TC	0.01	0.03	-76.8%	0.04	0.08	-46.5%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	1.34	1.31	2.4%	6.12	5.89	3.9%
Chi phí QLDN	5.01	4.88	2.7%	21.9	21.2	3.5%
LN thuần từ HĐKD	25.9	22.9	12.9%	94.0	86.0	9.3%
Lợi nhuận khác	0.01	0.04	-74.8%	0.10	0.14	-27.5%
LN trước thuế	25.9	23.0	12.4%	94.1	86.1	9.2%
Lợi nhuận sau thuế	20.7	18.4	12.4%	75.1	68.8	9.2%
LNST của CĐ cty mẹ	20.7	18.4	12.4%	75.1	68.8	9.2%

(Nguồn: fireant.vn)

